MIRAE ASSET Securities

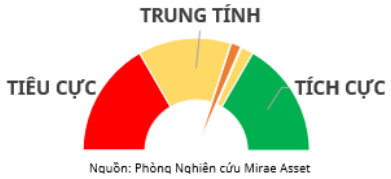
27 Tháng 10, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,761.87	-0.1	-1.3	6.6
HNX	259.50	0.1	-4.7	-2.2
UPCOM	126.09	-0.2	0.7	13.3
MSCI EM	1,562.60	-1.0	-9.8	11.0
NIKKEI	63,268.37	1.7	-4.7	25.3
HANG SENG	23,041.32	-0.7	-6.0	-12.8
KOSPI	5,638.34	3.1	-20.4	39.5
FTSE	10,660.36	-1.0	-0.3	10.4
S&P 500	7,676.77	0.7	-0.9	11.7
NASDAQ	26,169.38	0.8	-3.3	10.7

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	12.9	2.0	16.1
Indonesia	11.9	1.4	12.2
Philippines	8.4	1.2	11.6
Malaysia	13.9	1.5	10.4
Thailand	15.0	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	-2	112
TPCP 10 năm	4.5	0	0	68

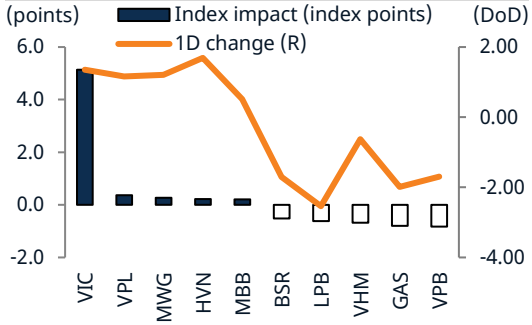
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,836	0.0	-0.5	-1.8
US$/KRW	1,327.3	0.2	-2.3	-7.3
US$/JPY	157.76	0.2	0.2	3.2
US$/EUR	0.8967	0.2	2.0	4.4
US$/GBP	0.7508	0.2	-0.5	0.1
US$/SGD	1.2816	0.1	0.3	-1.2

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	539	476	574
HNX	20	27	32
UPCOM	37	15	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Giằng co quanh tham chiếu

VN-Index trải qua phiên giao dịch giằng co quanh mốc tham chiếu. Nhờ lực kéo chủ yếu từ VIC, chỉ số có thời điểm đạt mức cao nhất phiên tại 1.772,62 điểm trong phiên sáng. Tuy nhiên, lực cầu không đủ mạnh để duy trì đà tăng, chỉ số thu hẹp biên độ trong phiên chiều và đóng cửa giảm nhẹ.

VN-Index kết phiên tại 1.761,87 điểm, giảm 1,68 điểm (-0,1%). Thanh khoản tiếp tục thu hẹp với khối lượng khớp lệnh đạt 469 triệu cổ phiếu (-10% DoD), tương ứng 10,255 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm với 197 mã, trong khi có 123 mã tăng và 56 mã đứng giá.

Tác động tích cực lên chỉ số chủ yếu đến từ 2 cổ phiếu nhóm Vingroup (VIC, VPL) với tổng đóng góp hơn 5 điểm, Ngân hàng (MBB, MSB, VIC) và các mã riêng lẻ như MWG, HVN, HPG, VJC... Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh đến từ các cổ phiếu khác thuộc nhóm Ngân hàng (VPB, LPB, CTG), Dầu khí (GAS, BSR) cùng các mã riêng lẻ như VHM, GVR, TCX, FPT.

Khối ngoại bán ròng với giá trị khoảng 441 tỷ đồng trên sàn HOSE, chủ yếu từ ghi nhận tại ACB (-179 tỷ đồng), FPT (-149 tỷ đồng), GMD (-69 tỷ đồng). Chiều ngược lại ghi nhận mua ròng tại TCB (+196 tỷ đồng), MSN (+54 tỷ đồng) và VIB (+33 tỷ đồng)....

Phiên giao dịch giảm điểm, khiến điểm số đánh giá kỹ thuật VN-INDEX của chúng tôi giảm từ mức 4 điểm xuống mức 2 điểm với trạng thái TRUNG TÍNH. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 12.9x.

Nguyễn Thị Kim Ngân, Analyst, 84-8-39102222, ngan.ntk@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	0	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-3	TRUNG TÍNH
Kospi	-2	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	0	TRUNG TÍNH
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (27/10/2026)	1.761	Kháng cự 1	**1.800**
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	**1.900**
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	**1.700**
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	**1.600**

VN-Index giao dịch giằng co với thanh khoản thấp, chỉ số điều chỉnh khi đạt mức cao nhất phiên quanh vùng MA50 ngày.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (27/10/2026)	1.891	Kháng cự 1	**1.950**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	**2.000**
VN30 - đóng cửa	1.888	Hỗ trợ 1	**1.850**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+3,5**	Hỗ trợ 2	**1.800**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-4	**TIÊU CỰC**
VN30F1M (chart 60 phút)	-7	**TIÊU CỰC**
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH

VN30F1M tăng điểm trong nửa đầu phiên sáng sau đó điều chỉnh và đóng cửa giảm nhẹ, tạo cây nến có bóng nến trên dài.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
FMC	Thủy sản	36,400	39,460	**90**	4	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
GAS	78.9	935,960	**6**	**KHẢ QUAN**	190,382	15.0	2.8	74
VIC	240.2	2,797,780	**5**	**KHẢ QUAN**	1,864,477	85.8	10.7	672
VJC	132.9	933,245	**5**	**KHẢ QUAN**	102,213	46.4	3.9	124
HSG	11.1	3,232,055	**5**	**KHẢ QUAN**	8,961	13.7	0.8	36
CTD	67.5	454,845	**5**	**KHẢ QUAN**	7,548	9.6	0.8	31
SHB	10.8	43,555,292	**4**	**KHẢ QUAN**	57,712	4.1	0.7	470
STB	67.4	3,532,580	**4**	**KHẢ QUAN**	127,064	27.8	2.0	238
ACB	21.3	8,737,665	**4**	**KHẢ QUAN**	123,634	7.9	1.2	186
VPI	56.8	1,926,765	**4**	**KHẢ QUAN**	19,997	49.7	3.7	109
BID	33.65	3,024,440	**4**	**KHẢ QUAN**	261,739	7.9	1.4	102
ORS	15.15	4,121,190	**4**	**KHẢ QUAN**	9,453	16.0	1.2	62
VC3	23.3	1,987,095	**4**	**KHẢ QUAN**	3,467	48.7	2.2	46
IDC	36	1,281,700	**4**	**KHẢ QUAN**	15,028	6.9	2.2	46
PC1	19.15	1,012,965	**4**	**KHẢ QUAN**	7,876	7.8	1.2	19
BVS	27.4	573,345	**4**	**KHẢ QUAN**	1,978	11.5	0.7	16
TCH	12.1	5,144,015	**3**	**TRUNG TÍNH**	12,140	40.6	1.0	62
NKG	12.05	4,031,660	**3**	**TRUNG TÍNH**	5,933	35.6	0.8	49
VHM	63.5	7,955,280	**2**	**TRUNG TÍNH**	521,641	6.6	2.0	505
HPG	21	17,836,936	**2**	**TRUNG TÍNH**	177,303	7.8	1.3	375
SSI	19.8	18,700,616	**2**	**TRUNG TÍNH**	59,188	11.7	1.5	370
VIX	12.3	30,090,344	**2**	**TRUNG TÍNH**	31,645	14.5	1.0	370
MWG	75.7	2,901,475	**2**	**TRUNG TÍNH**	111,710	11.3	3.1	220
TPB	12.7	13,118,910	**2**	**TRUNG TÍNH**	40,515	5.3	0.9	167
VSC	14.3	10,338,525	**2**	**TRUNG TÍNH**	5,353	15.6	1.0	148
VCI	19.15	7,685,635	**2**	**TRUNG TÍNH**	22,065	14.9	1.3	147
SHS	12.5	11,293,570	**2**	**TRUNG TÍNH**	11,243	15.4	0.9	141
CII	13.85	9,159,840	**2**	**TRUNG TÍNH**	9,307	95.1	1.0	127
FRT	148.6	586,545	**2**	**TRUNG TÍNH**	26,572	23.4	5.5	87
VRE	24.4	3,370,390	**2**	**TRUNG TÍNH**	55,445	7.6	1.1	82
EIB	16.9	4,812,300	**2**	**TRUNG TÍNH**	31,480	64.0	1.2	81
LPB	38.4	2,052,445	**2**	**TRUNG TÍNH**	114,712	9.5	2.5	79
DCM	34.65	2,243,285	**2**	**TRUNG TÍNH**	18,344	8.0	1.6	78
CEO	11.5	6,752,920	**2**	**TRUNG TÍNH**	6,851	35.8	1.1	78
PVD	18.5	3,701,735	**2**	**TRUNG TÍNH**	17,163	17.8	1.0	68
KDH	14.7	4,430,810	**2**	**TRUNG TÍNH**	18,146	11.1	1.0	65
HCM	23.95	2,648,595	**2**	**TRUNG TÍNH**	32,331	25.0	2.0	63

PDR	11.6	5,169,765	**2**	**TRUNG TÍNH**	11,575	18.7	0.9	60
MBS	15.4	2,734,735	**2**	**TRUNG TÍNH**	15,414	11.5	1.4	42
NLG	22.85	1,507,560	**2**	**TRUNG TÍNH**	11,087	18.5	0.9	34
NT2	24.15	1,421,935	**2**	**TRUNG TÍNH**	6,952	4.8	1.3	34
KBC	26.95	1,271,530	**2**	**TRUNG TÍNH**	25,380	14.5	1.0	34
CTS	21.8	1,408,255	**2**	**TRUNG TÍNH**	5,935	15.7	2.1	31
DBC	16.1	1,754,490	**2**	**TRUNG TÍNH**	6,940	6.9	0.8	28
HUT	12.5	2,100,765	**2**	**TRUNG TÍNH**	13,354	23.1	1.2	26
HHP	17.7	1,314,360	**2**	**TRUNG TÍNH**	1,632	33.9	1.6	23
BCM	40.55	561,645	**2**	**TRUNG TÍNH**	41,969	22.2	1.9	23
OIL	13	1,611,225	**2**	**TRUNG TÍNH**	13,445	37.9	1.3	21
HDC	11.45	1,669,845	**2**	**TRUNG TÍNH**	2,630	3.9	0.9	19
DPR	37.8	438,480	**2**	**TRUNG TÍNH**	3,284	9.2	1.2	17
EVF	11.75	1,269,565	**2**	**TRUNG TÍNH**	8,937	9.2	0.8	15
MSR	67.4	2,136,075	**1**	**TRUNG TÍNH**	74,475	6,740.0	6.1	144
TCB	33.55	17,767,130	**0**	**TRUNG TÍNH**	237,743	8.3	1.3	596
MSN	73.4	5,561,930	**0**	**TRUNG TÍNH**	107,191	11.8	2.6	408
NVL	10.55	28,392,730	**0**	**TRUNG TÍNH**	33,789	5.7	0.5	300
BSR	28.9	9,237,460	**0**	**TRUNG TÍNH**	144,711	7.3	1.9	267
MBB	19.65	11,460,220	**0**	**TRUNG TÍNH**	197,851	6.4	1.3	225
CTG	30.35	6,915,895	**0**	**TRUNG TÍNH**	235,727	5.9	1.2	210
GEX	22.85	7,787,080	**0**	**TRUNG TÍNH**	29,899	21.8	1.5	178
VCB	56.1	2,978,715	**0**	**TRUNG TÍNH**	468,753	11.3	1.9	167
VND	13.35	9,678,375	**0**	**TRUNG TÍNH**	20,323	9.7	0.9	129
DXG	10	9,450,525	**0**	**TRUNG TÍNH**	12,681	63.1	0.9	95
GMD	53.5	1,733,180	**0**	**TRUNG TÍNH**	34,226	14.2	2.5	93
VIB	14.1	6,251,825	**0**	**TRUNG TÍNH**	52,556	7.1	1.1	88
POW	12.4	5,618,245	**0**	**TRUNG TÍNH**	38,041	6.3	0.9	70
DIG	9.78	5,020,490	**0**	**TRUNG TÍNH**	8,256	10.6	0.8	49
HAH	50.2	941,475	**0**	**TRUNG TÍNH**	9,455	7.3	1.8	47
VGC	44.35	847,825	**0**	**TRUNG TÍNH**	19,884	11.1	2.2	38
PET	53.1	680,025	**0**	**TRUNG TÍNH**	8,217	26.9	3.3	36
VCG	15.25	2,285,960	**0**	**TRUNG TÍNH**	10,647	2.8	0.9	35
HHV	9.52	3,046,830	**0**	**TRUNG TÍNH**	5,209	8.2	0.5	29
NVB	14.1	2,051,600	**0**	**TRUNG TÍNH**	41,285	84.4	1.9	29
TNG	19.1	1,140,460	**0**	**TRUNG TÍNH**	2,459	5.2	1.2	22
CSV	23.2	653,950	**0**	**TRUNG TÍNH**	2,564	9.6	1.5	15
PLX	35.3	3,784,700	**-2**	**TRUNG TÍNH**	45,674	14.6	1.7	134
VNM	57.6	1,918,020	**-2**	**TRUNG TÍNH**	120,381	12.2	3.8	110
MCH	139.9	611,695	**-2**	**TRUNG TÍNH**	182,906	25.0	10.1	86
GVR	31.55	2,268,040	**-2**	**TRUNG TÍNH**	126,200	17.8	2.1	72
DPM	21.35	2,127,525	**-2**	**TRUNG TÍNH**	14,516	8.5	1.3	45
ACV	41.2	788,520	**-2**	**TRUNG TÍNH**	147,592	13.3	2.0	32
ANV	18.55	1,494,140	**-2**	**TRUNG TÍNH**	4,939	5.7	1.3	28
VEA	38.8	641,935	**-2**	**TRUNG TÍNH**	51,557	6.7	2.2	25
REE	45.55	388,970	**-2**	**TRUNG TÍNH**	28,373	10.7	1.3	18
PAN	18.25	965,705	**-2**	**TRUNG TÍNH**	4,575	3.8	0.9	18
DHC	37.15	452,175	**-2**	**TRUNG TÍNH**	3,947	7.3	1.6	17

VHC	51.1	314,185	**-2**	**TRUNG TÍNH**	10,703	7.8	1.1	16
PNJ	17.05	16,296,555	**-3**	**TRUNG TÍNH**	8,725	3.6	0.6	278
PVT	23.2	7,262,130	**-4**	**TIÊU CỰC**	11,993	8.4	1.3	168
PVS	31.8	3,051,095	**-4**	**TIÊU CỰC**	19,516	9.3	1.3	97
DGW	45.5	1,519,055	**-4**	**TIÊU CỰC**	10,163	12.0	2.7	69
SBT	20.8	1,271,575	**-4**	**TIÊU CỰC**	19,440	26.4	1.6	26
VOS	11.75	1,318,715	**-4**	**TIÊU CỰC**	1,645	4.9	0.8	15
VPB	23.2	15,819,040	**-5**	**TIÊU CỰC**	232,000	7.4	1.2	367
HDB	22	16,314,590	**-5**	**TIÊU CỰC**	143,151	7.2	1.7	359
FPT	55.4	6,206,220	**-5**	**TIÊU CỰC**	104,469	10.4	2.6	344
BVH	67.8	911,810	**-5**	**TIÊU CỰC**	50,329	15.2	2.0	62
DCL	46	679,400	**-5**	**TIÊU CỰC**	3,360	#N/A N/A	2.2	31
PVP	20.6	1,463,025	**-5**	**TIÊU CỰC**	2,136	6.6	1.1	30
DRI	14.4	1,768,360	**-5**	**TIÊU CỰC**	1,054	6.7	1.5	25
PHP	45.4	343,755	**-5**	**TIÊU CỰC**	14,844	18.0	2.5	16
HAG	14.45	2,515,710	**-6**	**TIÊU CỰC**	18,314	5.4	1.2	36

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Tổng thống Mỹ: Thỏa thuận thương mại với Canada sẽ sớm hoàn tất

Phát biểu tại một cuộc vận động tranh cử vào ngày 25/10, chỉ 9 ngày trước thời điểm diễn ra cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ quan trọng tại Mỹ, Tổng thống Donald Trump cho biết Mỹ và Canada sẽ sớm đạt được một thỏa thuận thương mại. Căng thẳng giữa hai quốc gia đã leo thang kể từ khi các cuộc đàm phán thương mại đổ vỡ vào tháng Tám, kéo theo việc Tổng thống Trump áp đặt hàng loạt thuế quan mới để đáp trả.

Đề cập đến khả năng đạt được một thỏa thuận thương mại tại buổi vận động ở Port Huron - một thị trấn thuộc bang Michigan nằm sát biên giới Mỹ-Canada và chịu ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc chiến thuế quan, ông Trump cho rằng hai bên sẽ sớm giải quyết xong vấn đề này, đồng thời cho biết phía Canada hiện sẵn sàng đưa ra bất kỳ nhượng bộ nào. Tổng thống Trump cũng một lần nữa lên tiếng bảo vệ các biện pháp thuế quan nhắm vào Canada. Các mức thuế này, được thực thi sau khi đàm phán song phương thất bại hồi tháng Tám, đã tác động đến lượng hàng hóa trị giá khoảng 20 tỷ USD.

Đáp lại, Canada đã áp thuế lên lượng hàng hóa tương đương của Mỹ, khiến Tổng thống Trump tiếp tục giáng đòn trả đũa bằng một đợt thuế quan mới lên tới 50% đối với một số mặt hàng nhất định. Tuy nhiên, tuần trước, Nhà Trắng đã dỡ bỏ một số sắc thuế theo đề nghị từ Thượng nghị sỹ Susan Collins, đại diện cho bang biên giới Maine - địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc chiến thương mại giữa hai nước.

Nguồn: vietstock.vn

Cước vận tải dầu tăng gấp 10 lần do xung đột Trung Đông

Cuộc xung đột tại Trung Đông đã đẩy chi phí vận chuyển dầu thô bằng đường biển lên mức cao kỷ lục, có thời điểm tăng gấp 10 lần so với trước chiến sự. Giá cước tăng vọt không chỉ khiến hoạt động xuất khẩu dầu từ Mỹ sang châu Á sụt giảm mạnh mà còn làm thay đổi các tuyến vận tải và cơ cấu giá dầu trên thị trường toàn cầu. Chiến sự tại Trung Đông đang khiến hoạt động vận tải dầu bằng đường biển trở nên kém hiệu quả, làm giảm mạnh số lượng tàu sẵn có và đẩy giá cước lên mức cao chưa từng thấy. Chi phí vận chuyển tăng mạnh đã gần như xóa bỏ lợi thế kinh tế của việc xuất khẩu dầu thô từ khu vực Vịnh Mexico của Mỹ sang châu Á.

Đầu tháng 10/2026, chi phí vận chuyển một chuyến dầu thô từ khu vực Vịnh Mexico của Mỹ đến Trung Quốc có thời điểm lên tới 80 triệu USD, cao gấp 10 lần mức cước trung bình duy trì trong nhiều năm trước khi xung đột Iran bùng phát. Mặc dù đã giảm so với mức đỉnh kỷ lục hồi đầu tháng, giá thuê một tàu chở dầu siêu lớn vận chuyển dầu từ Mỹ sang châu Á trong tuần này vẫn ở mức khoảng 60 triệu USD mỗi chuyến. Chi phí quá cao khiến các nhà máy lọc dầu châu Á hạn chế đặt mua dầu thô Mỹ để giao trong tháng 11. Theo Bloomberg, từ đầu tháng 10 đến nay, lượng dầu thô Mỹ mà các nhà máy lọc dầu châu Á đặt mua đã giảm khoảng 50% so với tháng 9, xuống còn khoảng 25 triệu thùng, dự kiến giao trong tháng 11.

Các chuyên gia theo dõi hoạt động vận tải biển nhận định nếu lượng đặt mua tiếp tục duy trì ở mức thấp trong phần còn lại của chu kỳ giao dịch tháng này, lượng dầu thô Mỹ đến châu Á trong tháng 11 có thể giảm xuống mức thấp nhất trong bảy năm. Trong những tuần đầu khi xung đột Trung Đông bùng phát, xuất khẩu dầu thô và các sản phẩm dầu mỏ của Mỹ đã tăng lên mức cao kỷ lục. Tuy nhiên, cuộc xung đột cùng những nỗ lực của các nhà sản xuất Trung Đông nhằm vận chuyển dầu ra khỏi eo biển Hormuz đã gây xáo trộn nghiêm trọng thị trường tàu chở dầu toàn cầu, khiến cuộc khủng hoảng vận tải càng làm trầm trọng thêm tình trạng gián đoạn nguồn cung dầu và nhiên liệu. Chiến sự

đã làm thay đổi các tuyến đường và phương thức giao thương dầu mỏ, trong khi ngày càng nhiều tàu chở dầu bị mắc kẹt trong những hành trình kéo dài và kém hiệu quả.

Hoạt động vận chuyển dầu từ khu vực eo biển Hormuz gia tăng, chủ yếu nhờ hình thức chuyển dầu giữa các tàu trên biển tại vịnh Oman. Tuy nhiên, phương thức này khiến nhiều tàu chở dầu siêu lớn phải chờ đợi hàng tuần để thực hiện việc chuyển hàng bên ngoài eo biển, qua đó làm giảm số tàu có thể phục vụ những tuyến thương mại quan trọng khác, trong đó có tuyến từ Vịnh Mexico của Mỹ sang châu Á.

Ông Randy Hawkins, Phó Chủ tịch phụ trách cung ứng và giao dịch dầu thô quốc tế, cho biết giá cước vận tải hiện đã trở thành yếu tố chi phối thị trường dầu mỏ. Theo ông Hawkins, chi phí vận chuyển dầu bằng tàu VLCC từ Vịnh Mexico của Mỹ sang châu Á hiện trung bình khoảng 30-35 USD/thùng, so với mức bình quân chỉ khoảng 5 USD/thùng trong năm 2025. Ông Hawkins nhận định mức tăng đột biến của chi phí vận tải đang gây ra những biến động nghiêm trọng trong cơ cấu giá dầu thô toàn cầu. Các nhà máy lọc dầu có xu hướng tìm mua nguồn cung gần hơn để giảm chi phí, trong khi các nhà sản xuất và xuất khẩu phải hạ giá bán nhằm bù đắp chi phí vận chuyển tăng cao.

Những diễn biến này cho thấy chi phí vận tải đang trở thành yếu tố quan trọng định hình lại thị trường dầu mỏ toàn cầu. Trong khi các nguồn cung gần khu vực tiêu thụ được hưởng lợi nhờ tiết kiệm chi phí vận chuyển, những nhà xuất khẩu phụ thuộc vào các tuyến hàng hải dài ngày đang phải chấp nhận giảm giá bán để duy trì thị phần.

Nguồn: vietstock.vn

Bộ Công Thương điều phối nguồn vật liệu xây dựng cho các dự án trọng điểm

Ngày 24/10/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2800 về Phương án tạm thời điều phối, hỗ trợ nguồn vật liệu xây dựng thông thường giữa các tỉnh, thành phố phục vụ các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia.

Phương án nhằm bảo đảm nguồn vật liệu đúng thời điểm, chất lượng và chi phí hợp lý cho các dự án trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030, trước mắt tập trung vào các dự án đường bộ cao tốc tại Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng và các dự án tại Cà Mau. Theo phương án, Bộ Công Thương chia các địa phương thành 3 nhóm theo khả năng cung cấp và nhu cầu vật liệu xây dựng. Nhóm 1 là 18 tỉnh, thành phố có khả năng tự bảo đảm và cung cấp vật liệu cho địa phương khác. Nhóm 2 là 10 tỉnh, thành phố thiếu một số loại vật liệu nhưng có thể tự cân đối thông qua nâng công suất, mở rộng hoặc cấp mới và nhóm 3 gồm 6 địa phương thiếu vật liệu và không thể tự cân đối, cần được điều phối từ nơi khác.

Theo phương án, việc điều phối vật liệu không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Các nguồn được huy động trước hết gồm những mỏ vật liệu xây dựng thông thường đã được cấp phép, khu vực được phép thu hồi khoáng sản và các nguồn vật liệu hợp pháp khác. Trường hợp các nguồn trên không đáp ứng đủ nhu cầu, có thể huy động những khu vực đã được điều tra, đánh giá tiềm năng hoặc thăm dò nhưng chưa được cấp phép.

Nguyên tắc ưu tiên là các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm quốc gia; tiếp đến là các công trình khẩn cấp, cấp bách, phòng chống thiên tai và các công trình thuộc diện được quy định tại Luật Địa chất và khoáng sản. Bộ Công Thương cũng yêu cầu ưu tiên các nguồn vật liệu có cự ly và phương thức vận chuyển hợp lý, đồng thời khuyến khích sử dụng vật liệu thay thế đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, trong đó có đất đá thải mỏ và cát biển.

Nguồn: vietstock.vn

LS Eco Energy đầu tư 49 triệu USD để sản xuất linh kiện trung tâm dữ liệu AI tại Việt Nam

Công ty LS Eco Energy của Hàn Quốc dự kiến đầu tư khoảng 65 tỷ won (49 triệu USD) thông qua công ty con tại Việt Nam để xây dựng dây chuyền sản xuất siêu tụ điện phục vụ các trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo (AI). Doanh nghiệp đặt mục tiêu bắt đầu sản xuất hàng loạt và cung ứng siêu tụ điện từ tháng 4/2027, hướng tới doanh thu 150 tỷ won mỗi năm từ sản phẩm này vào năm 2030.

Theo thông cáo của LS Cable & System ngày 26/10, công ty con của LS Eco Energy tại Việt Nam là LSCV sẽ triển khai dự án sản xuất siêu tụ điện nhằm đáp ứng nhu cầu đơn hàng ngày càng tăng của LS Materials, doanh nghiệp cùng tập đoàn. LS Eco Energy dự kiến gia công sản phẩm theo mô hình OEM, sử dụng công nghệ của LS Materials.

Siêu tụ điện là thiết bị lưu trữ năng lượng có khả năng nạp và phóng điện nhanh, giúp bù đắp tình trạng thiếu hụt điện tức thời trong các hệ thống phát điện sử dụng pin nhiên liệu hydro. Nhu cầu đối với thiết bị này được kỳ vọng tăng khi đầu tư vào trung tâm dữ liệu AI và hệ thống cung cấp điện liên quan mở rộng. Ngày 13/10, LS Materials ký hợp đồng cung ứng siêu tụ điện trị giá khoảng 51,5 triệu USD với một doanh nghiệp sản xuất pin nhiên liệu hydro của Mỹ. Công ty này đang đàm phán thêm các hợp đồng trong năm nay. Việc bổ sung năng lực sản xuất tại Việt Nam sẽ giúp LS Materials đa dạng hóa cơ sở cung ứng, đồng thời tạo nguồn doanh thu mới cho LS Eco Energy. Theo doanh nghiệp, LSCV có thể tận dụng diện tích chưa sử dụng tại nhà máy hiện hữu để xây dựng dây chuyền mới, qua đó giảm chi phí đầu tư ban đầu.

Chi phí nhân công và tiện ích tương đối thấp tại Việt Nam cũng được kỳ vọng hỗ trợ khả năng cạnh tranh về giá. LS Eco Energy cho biết sẽ xem xét đầu tư bổ sung tùy theo tình hình đơn hàng. Dự án là một bước đi nhằm mở rộng hoạt động của LS Eco Energy từ lĩnh vực dây và cáp điện sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao phục vụ hạ tầng trung tâm dữ liệu AI. Tuy nhiên, mục tiêu doanh thu năm 2030 vẫn phụ thuộc vào tiến độ triển khai, nhu cầu thị trường và khả năng mở rộng đơn hàng.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

TPHCM đặt mục tiêu thu hút 19 tỷ USD vốn FDI trong năm 2026

Tại Phiên CEO 500 Tea Connect trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế Mùa thu 2026 chiều ngày 26/10, Phó Chủ tịch UBND TPHCM - ông Nguyễn Công Vinh đã nhấn mạnh định hướng của Thành phố trong việc chuyển hóa các dòng vốn FDI chất lượng cao, công nghệ tiên tiến và tài chính thành động lực tăng trưởng bền vững. TPHCM khẳng định cam kết đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp trong nước và quốc tế để kiến tạo không gian phát triển mới.

Ông Nguyễn Công Vinh chia sẻ, TPHCM đang bước vào một giai đoạn phát triển mang tính bước ngoặt sau khi hoàn tất sáp nhập, giúp mở rộng không gian kinh tế, đô thị và hạ tầng kết nối, tạo thêm dư địa lớn cho các dự án quy mô quốc tế. Cùng với hệ thống các Nghị quyết 260, Nghị quyết 10, Nghị quyết 19 và Luật Phát triển đô thị, Thành phố sở hữu một khung thể chế đột phá với cơ chế phân cấp và phân quyền mạnh mẽ hơn trong công tác quy hoạch cũng như huy động các nguồn lực. Trước bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư toàn cầu ngày càng gay gắt, TPHCM xác định ưu tiên hàng đầu là các dòng vốn FDI chất lượng cao, tập trung vào các lĩnh vực then chốt gồm tài chính, công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế xanh, phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo. Để cụ thể hóa định hướng này, Thành phố đặt quyết tâm phấn đấu đạt mục tiêu thu hút 19 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài ngay trong năm 2026.

Theo đại diện UBND TPHCM, các quyết định đầu tư hiện nay được doanh nghiệp xem xét trong một hệ sinh thái toàn diện bao gồm chất lượng nguồn nhân lực, độ kết nối của

chuỗi cung ứng, khả năng tiếp cận thị trường, nguồn vốn, công nghệ và khả năng mở rộng quy mô từ địa phương ra toàn khu vực. Thông qua việc trực tiếp lắng nghe ý kiến từ các tập đoàn thuộc nhóm CEO 500 và các nhà đầu tư quốc tế, Thành phố sẽ tự rà soát lợi thế, nâng cao năng lực và tháo gỡ các điểm nghẽn thực tiễn.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư, Thành phố tập trung triển khai 4 nhóm động lực phát triển trọng tâm. Đối với hạ tầng và không gian phát triển, thành phố sẵn sàng hợp tác trong các dự án đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD), cảng biển, dịch vụ logistics và khu thương mại tự do. Ở lĩnh vực tài chính, Thành phố thúc đẩy đề án Trung tâm Tài chính Quốc tế tại TPHCM nhằm kết nối dòng vốn khu vực, đồng thời mời các định chế tài chính tham gia thảo luận về thủ tục và lộ trình thực hiện ngay từ giai đoạn đầu. Về năng lượng, nguồn năng lượng sạch và ổn định được xác định là điều kiện bắt buộc để phục vụ mở rộng công nghiệp và đô thị, thành phố mong muốn cùng nhà đầu tư thống nhất mô hình và khu vực ưu tiên. Trong lĩnh vực kinh tế số và công nghệ, thành phố tận dụng hạ tầng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), các khu công nghệ cao và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để mời các tập đoàn công nghệ thử nghiệm và nhân rộng ứng dụng ra thị trường lớn hơn.

Nguồn: vietstock.vn

ACB: 9 tháng đạt hơn 16.600 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, thực hiện 74% kế hoạch cả năm 2026

Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB - sàn HOSE) công bố kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2026 với tăng trưởng tín dụng đạt 11,5%, trong đó phân khúc khách hàng doanh nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chính. Kết thúc 9 tháng năm 2026, ACB ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt hơn 16.600 tỷ đồng, thực hiện 74% kế hoạch cả năm 2026. Trong đó, lợi nhuận quý III đạt gần 5.900 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ. Bên cạnh tăng trưởng về quy mô, chất lượng lợi nhuận cũng được củng cố, tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Tổng thu nhập hoạt động 9 tháng đạt gần 28.000 tỷ đồng, tăng hơn 9% so với cùng kỳ. Thu nhập lãi thuần đạt hơn 23.000 tỷ đồng, tăng hơn 16% so với cùng kỳ. Đối với nguồn thu ngoài lãi, thu nhập từ hoạt động dịch vụ đạt hơn 2.600 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ. Mặc dù không còn ghi nhận các khoản thu nhập bất thường (one-off) so với cùng kỳ, nhưng lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh khác vẫn đóng góp tích cực, lên tới gần 2.300 tỷ đồng vào tổng thu nhập của toàn tập đoàn. Chi phí hoạt động tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) trong quý III đạt 31% - mức rất tối ưu đối với mô hình ngân hàng bán lẻ.

Kết thúc quý III/2026, cho vay khách hàng của ACB đạt 765 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 11,5% so với đầu năm. Động lực tăng trưởng chính vẫn đến từ phân khúc khách hàng doanh nghiệp ở các lĩnh vực then chốt như thương mại, chế biến - chế tạo, phù hợp với định hướng tín dụng phục vụ sản xuất - kinh doanh và chủ trương điều hành của NHNN. Trong khi đó, phân khúc bán lẻ và SME vẫn duy trì tăng trưởng tích cực trong quý III, lần lượt đạt 2,2% và 2,8% so với mức trung bình toàn hàng trong quý là 2,7%.

Hoạt động huy động vẫn duy trì tăng trưởng tích cực, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động cấp tín dụng. Tính đến cuối quý III/2026, tổng huy động đạt hơn 807 nghìn tỷ đồng, tăng 12,3% so với đầu năm. Trong đó, tiền gửi khách hàng đạt hơn 596 nghìn tỷ đồng, tăng 3,4% trong riêng quý III giữa bối cảnh áp lực thanh khoản trên thị trường dần hạ nhiệt. Tỷ lệ CASA duy trì ổn định khoảng 22%, số dư CASA tăng 2% trong quý III, qua đó góp phần tối ưu chi phí huy động đồng thời hỗ trợ NIM ngân hàng trong quý III đạt mức 3,08%. Đáng chú ý, trong quý III/2026, ACB đã triển khai huy động khoản vay hợp vốn quốc tế với tổng giá trị lên tới 500 triệu USD từ các định chế tài chính hàng đầu thế giới.

Tỷ lệ nợ xấu riêng tại ACB khoảng 1,04%, duy trì trong nhóm ngân hàng an toàn và thận trọng nhất ngành. Tuy nhiên, trong bối cảnh vĩ mô thị trường gặp nhiều áp lực về thanh khoản và mặt bằng lãi suất cao duy trì trong thời gian dài khiến nợ xấu ảnh hưởng từ CIC tăng tới hơn 40% trong riêng quý III, tỷ lệ nợ xấu bao gồm CIC tại ACB hiện ở mức 1,18%. Mặc dù chi phí trích lập dự phòng trong quý III giảm gần 12% so với quý trước, tuy nhiên Ban lãnh đạo ACB cho biết, Ngân hàng sẽ tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng trong quý IV, tập trung theo dõi chặt chẽ diễn biến chất lượng tài sản, kiểm soát nợ xấu và chủ động trích lập dự phòng nhằm củng cố bộ đệm rủi ro. Hiện tại, tỷ lệ bao phủ nợ xấu riêng ACB đạt 104%, trong khi đó tỷ lệ bao phủ bao gồm nợ xấu theo phân loại CIC đạt 91%.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

QTP: 9 tháng vượt 25% kế hoạch lợi nhuận năm, Nhiệt điện Quảng Ninh chia cổ tức 7% bằng tiền

CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh (mã QTP) mới thông báo ngày 6/11 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông nhận tạm ứng cổ tức năm 2026. Công ty sẽ trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 7%, tương ứng mỗi cổ phiếu nhận 700 đồng. Với 450 triệu cổ phiếu đang lưu hành, tổng số tiền QTP dự kiến chi trả cổ tức đợt này là 315 tỷ đồng. Ngày thanh toán dự kiến là 27/11.

Tính đến ngày 30/6/2026, Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1) là cổ đông lớn nhất của QTP, sở hữu khoảng 42% vốn điều lệ, tương ứng số cổ tức dự kiến nhận về hơn 132 tỷ đồng. CTCP Nhiệt điện Phả Lại (mã PPC) nắm giữ 16,35% vốn ước tính nhận khoảng 51,5 tỷ đồng; Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) sở hữu 11,42% được chia 36 tỷ đồng, Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (DTK) nắm 10,62% vốn cũng nhận khoảng 33,5 tỷ đồng.

Nhiệt điện Quảng Ninh quyết định chia cổ tức trong bối cảnh kết quả kinh doanh 9 tháng 2026 của Công ty có nhiều tích cực, với doanh thu thuần đạt 9.173,3 tỷ đồng, tăng 17,1% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 600 tỷ đồng, tăng 51,3% so với 9 tháng đầu năm 2025. Riêng quý III, Công ty mang về 2.814,6 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt 75,7 tỷ đồng, tăng 129,3% so với cùng kỳ. Năm 2026, doanh nghiệp đặt kế hoạch doanh thu 11.075 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 600 tỷ đồng. Sau 9 tháng, với lợi nhuận trước thuế khoảng 750 tỷ đồng, Nhiệt điện Quảng Ninh đã vượt 25% kế hoạch năm.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

LHG: Long Hậu muốn vay tối đa 1.500 tỷ đồng để triển khai dự án quy mô 90 ha

Công ty cổ phần Long Hậu (mã LHG - sàn HOSE) thông qua việc vay vốn cho dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Long Hậu – Giai đoạn 2 mở rộng với quy mô 90 ha. Hạn mức tối đa 1.500 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh TP.HCM, thời hạn vay tối đa 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Trong đó, mục đích vay thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Long Hậu giai đoạn 2 mở rộng; thanh toán chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng của dự án; phát hành bảo lãnh để thực hiện dự án.

Được biết, tại Đại hội đầu năm, Long Hậu chia sẻ, dự án khu công nghiệp Long Hậu giai đoạn 2 mở rộng (90 ha) đã hoàn thành chủ trương đầu tư trong tháng 3/2026, tổng mức đầu tư dự kiến là 3.158 tỷ đồng. Kế hoạch phát triển tiếp theo của doanh nghiệp gồm giải phóng mặt bằng từ quý II/2026 đến quý I/2029; thi công, hoàn thiện hạ tầng từ quý IV/2026 đến quý IV/2029; dự kiến bắt đầu cho thuê đất công nghiệp từ quý IV/2027 trở đi.

Về hoạt động kinh doanh, trong quý III/2026, Long Hậu ghi nhận doanh thu đạt 148 tỷ đồng, tăng 31,9% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 53,81 tỷ đồng, tăng 16,7% so với cùng kỳ. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ 46,7%, về 45,3%. Trong kỳ, lợi nhuận gộp tăng 28,1% so với cùng kỳ, tương ứng tăng thêm 14,7 tỷ đồng, lên 67,1 tỷ đồng; doanh thu tài chính tăng 33,7%, tương ứng tăng thêm 6,13 tỷ đồng, lên 24,31 tỷ đồng; chi phí tài chính tăng đột biến 525%, tương ứng tăng thêm 5,04 tỷ đồng, lên 6 tỷ đồng; chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 28,5%, tương ứng tăng thêm 3,74 tỷ đồng, lên 16,85 tỷ đồng và các hoạt động khác biến động không đáng kể.

Luỹ kế trong 9 tháng đầu năm 2026, Long Hậu ghi nhận doanh thu đạt 513,36 tỷ đồng, giảm 9,8% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 241,43 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,9% so với cùng kỳ. Trong năm 2026, Long Hậu đặt kế hoạch tổng doanh thu 728,22 tỷ đồng, giảm 4,2%; lợi nhuận sau thuế dự kiến 165,73 tỷ đồng, giảm 43,3% so với năm trước; tổng vốn đầu tư dự kiến 1.496 tỷ đồng. Như vậy, kết thúc 9 tháng đầu năm 2026 với lãi sau thuế đạt 241,43 tỷ đồng, Long Hậu đã hoàn thành 145,7% kế hoạch năm.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

OCB: 9 tháng đầu năm 2026, OCB tăng trưởng lợi nhuận hơn 20%

Ngân hàng Phương Đông (OCB - sàn HOSE) ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý III/2026 đạt hơn 1.653 tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ; lũy kế 9 tháng đầu năm đạt hơn 4.123 tỷ đồng, tăng trưởng 20,2%. Trong quý III/2026, tổng thu thuần của OCB đạt 3.291 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ; trong đó, thu thuần từ lãi đạt 2.768 tỷ đồng, tăng 14,2%. Đáng chú ý, thu thuần dịch vụ tăng 62,3%, với đóng góp từ các hoạt động thanh toán, thẻ, bảo lãnh, thư tín dụng (L/C) và tư vấn doanh nghiệp. Cùng với việc phát triển dịch vụ truyền thống, OCB tiếp tục đẩy mạnh số hóa, nâng cao khả năng tiếp cận sản phẩm và trải nghiệm khách hàng. Hoạt động kinh doanh chứng khoán cũng ghi nhận sự cải thiện, chủ yếu từ trái phiếu Chính phủ sau quá trình ngân hàng chủ động cơ cấu lại danh mục đầu tư. Diễn biến này cùng tăng trưởng ở các mảng kinh doanh khác góp phần đa dạng hóa nguồn thu của ngân hàng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, tổng thu thuần của OCB đạt hơn 9.219 tỷ đồng, tăng 17,5% so với cùng kỳ. Trong đó, thu thuần từ lãi đạt 7.676 tỷ đồng, tăng 13,4%; thu nhập ngoài lãi tăng 43%, với thu thuần dịch vụ tăng 39,6% và hoạt động kinh doanh ngoại hối, chứng khoán đều cải thiện đáng kể. Tốc độ tăng trưởng tích cực của các nguồn thu ngoài lãi cho thấy đóng góp ngày càng rõ nét của mảng dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của OCB.

Về quy mô hoạt động, tổng tài sản của OCB tại ngày 30/9/2026 đạt 363.726 tỷ đồng, tăng 15,4% so với cùng kỳ và 12,6% so với cuối năm 2025, tương đương 103% kế hoạch năm. Dư nợ tín dụng thị trường 1 đạt 227.183 tỷ đồng, tiếp tục tạo nền tảng phục vụ nhu cầu vốn của khách hàng.

Song song với tăng trưởng nguồn thu, OCB chú trọng kiểm soát chi phí và cải thiện năng suất vận hành. Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giảm 4,5% so với cùng kỳ, trong khi thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên cải thiện gần 13%. Ngân hàng cũng duy trì định hướng quản trị rủi ro thanh khoản thận trọng; các chỉ tiêu an toàn thanh khoản trọng yếu được kiểm soát trong ngưỡng quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

TNG: TNG báo lãi tăng 29%, sắp tạm ứng cổ tức hơn 64 tỷ

Cổ đông CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (HNX: TNG) nhận loạt tin vui sau khi Doanh nghiệp công bố kết quả quý 3/2026 tăng mạnh so với cùng kỳ, đồng thời sắp chốt quyền tạm ứng cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền. Theo BCTC quý 3/2026, TNG đạt doanh thu thuần gần 3,229 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ. Doanh nghiệp cho biết kết quả này một phần đến từ việc tăng quy mô tăng lao động tại các chuyền may, đồng thời đẩy tiến độ xuất sớm các đơn hàng xuất khẩu. Giá vốn hàng bán tăng chậm hơn ở mức 22%, lên hơn 2,772 tỷ đồng. Nhờ đó, lợi nhuận gộp đạt gần 457 tỷ đồng, tăng 27%, còn biên lãi gộp nhích nhẹ từ 13.7% lên 14.2%.

Trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính đạt gần 41 tỷ đồng, tăng 15%. Tuy nhiên, chi phí tài chính tăng hơn 50% lên hơn 113 tỷ đồng, riêng chi phí lãi vay gần 87 tỷ đồng, tăng 23%. Chi phí bán hàng cũng tăng 23% lên hơn 43 tỷ đồng, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp lùi nhẹ 2% còn gần 135 tỷ đồng. Theo TNG, để cải thiện hiệu quả hoạt động và kiểm soát chi phí, Doanh nghiệp đang triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất lao động, khai thác tối đa công suất hiện có. Đồng thời, Công ty hạn chế làm thêm giờ nhằm tiết giảm chi phí nhân công, tiếp tục tinh gọn quy trình sản xuất, quản lý. Dù chịu khoản lỗ khác tới 19 tỷ đồng (cùng kỳ lỗ 1.5 tỷ đồng), TNG vẫn lãi sau thuế hơn 152 tỷ đồng, tăng 29%. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần của TNG đạt hơn 8,095 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt gần 1,117 tỷ đồng, tăng 16%. Sau thuế, Doanh nghiệp lãi hơn 362 tỷ đồng, tăng 29%.

Đi cùng kết quả kinh doanh khả quan, TNG vừa công bố kế hoạch tạm ứng cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền với tỷ lệ 5%, tức 1 cp được nhận 500 đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền 10/11. Thời gian thanh toán dự kiến 20/11. Với gần 129 triệu cp đang lưu hành, TNG dự chi hơn 64 tỷ đồng cho đợt cổ tức này.

Nguồn: vietstock.vn

MCH: Masan Consumer công bố chiến lược 2027-2030 - Doanh thu tăng 25-30%/năm

Đại diện Masan Consumer công bố kế hoạch chiến lược năm 2027 cùng tầm nhìn 5 năm 2027-2031. Công ty đặt mục tiêu chuyển mình thành tập đoàn tiêu dùng quốc tế với đà tăng trưởng doanh thu 25 - 30%/năm, sở hữu 5 thương hiệu toàn cầu và hướng tới mức định giá P/E từ 35-40 lần.

Ông Huỳnh Việt Thăng - Phó Tổng Giám đốc Vận hành kiêm Giám đốc Tài chính MCH - cho biết, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tốt với chỉ số GDP ổn định, trong đó ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) tăng trưởng 6.6%. Tuy nhiên, doanh nghiệp phải đối mặt với áp lực lạm phát khi CPI quý 3/2026 tăng 4.8% và chi phí nguyên vật liệu tăng trung bình 32.5%. Sự kéo dài của xung đột địa chính trị tại eo biển Hormuz giữa Mỹ và Iran từ tháng 2/2026 đến nay tiếp tục đẩy chi phí nhiên liệu và cước vận tải lên mức cao. Trước bối cảnh đó, Masan Consumer giữ vững định hướng với 3 trụ cột chiến lược là xây dựng thương hiệu mạnh, phát triển nền tảng phân phối siêu cạnh tranh (Retail Supreme) và tối ưu hóa kết nối người tiêu dùng qua chương trình hội viên WiN.

Về kết quả tài chính hợp nhất, doanh thu quý 3/2026 của MCH tăng 16.3% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu quý có tốc độ tăng trưởng cao nhất kể từ khi triển khai mô hình Retail Supreme vào quý 3/2025. Chỉ số EBIT tăng 13.2% và lợi nhuận sau thuế tăng 14.1%, duy trì biên EBIT ở mức cao vững chắc. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần tăng 14.6%, EBIT tăng 12.5% và lợi nhuận sau thuế tăng 12.1%. Kết quả này đảm bảo Công ty đi đúng tiến độ để hoàn thành kế hoạch cả năm 2026 với mục tiêu doanh thu tăng 11-15%, EBIT tăng 10-15% và lợi nhuận sau thuế tăng 10 - 15%.

Tất cả các ngành hàng cốt lõi của Masan Consumer đều ghi nhận kết quả tích cực trong quý 3/2026. Doanh thu ngành Gia vị tăng 18.8% với biên lợi nhuận gộp cải thiện lên

53.4%. Ngành Thực phẩm tiện lợi tăng trưởng doanh thu 19.3% với biên lợi nhuận gộp đạt 40%, tăng 50 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Hai ngành gia vị và thực phẩm tiện lợi đóng góp tới 67% tổng doanh thu toàn công ty. Ngành Đồ uống phục hồi mạnh với mức tăng trưởng 14% và biên lợi nhuận gộp đạt 49%. Ngành Hóa mỹ phẩm (HPC) ghi nhận doanh thu tăng 9% với biên lợi nhuận gộp đạt 37.1%. Mảng Kinh doanh Quốc tế tăng trưởng doanh thu 10% và biên lợi nhuận gộp đạt 32.5%.

Ông Trương Công Thắng - Tổng Giám đốc Masan Consumer chia sẻ, Công ty đặt trọng tâm giai đoạn 2027-2031 vào việc chuyển mình từ một doanh nghiệp nội địa thành công ty hàng tiêu dùng mang tầm vóc quốc tế. Thay vì duy trì phương thức xuất khẩu truyền thống tới 60 quốc gia, công ty chuyển sang trực tiếp xây dựng thương hiệu mạnh tại thị trường bản địa. Danh sách ưu tiên được thu hẹp còn 7 thị trường trọng điểm bao gồm Campuchia, Lào, các tỉnh phía Nam Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc.

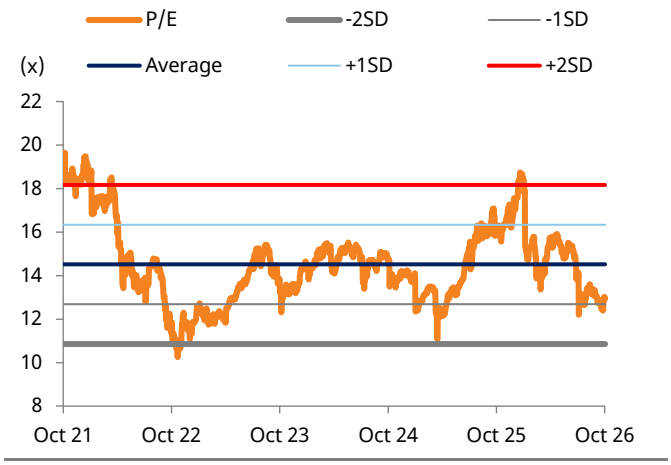
Bức tranh phát triển 5 năm (2027-2031) của Masan Consumer được xác lập qua 6 mục tiêu chiến lược. Thứ nhất, Công ty chuyển mình thành tập đoàn tiêu dùng có năng lực cạnh tranh toàn cầu. Thứ hai, sở hữu ít nhất 5 thương hiệu mạnh được người tiêu dùng quốc tế chủ động lựa chọn. Thứ ba, tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm sẽ tăng từ mức 10-15%/năm hiện tại lên mức 25-30%/năm nhờ mở rộng không gian phát triển ra thị trường toàn cầu 8 tỷ dân, nâng tỷ trọng doanh thu quốc tế lên 25-30% và nội địa chiếm 70-75% vào năm 2031.

Thứ tư, để hỗ trợ cho đà tăng trưởng này, công ty sẽ thiết lập hệ thống 3 trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D) gồm 2 trung tâm tại nước ngoài và 1 trung tâm tại Việt Nam nhằm thấu hiểu khẩu vị địa phương. Thứ năm, Masan Consumer phấn đấu trở thành doanh nghiệp có chính sách đãi ngộ và thu nhập bình quân đầu người cao nhất trong ngành tại Việt Nam để thu hút nhân tài. Cuối cùng, tối ưu hóa giá trị cổ đông với mục tiêu vốn hóa thị trường được định giá ở mức P/E từ 35 - 40 lần.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

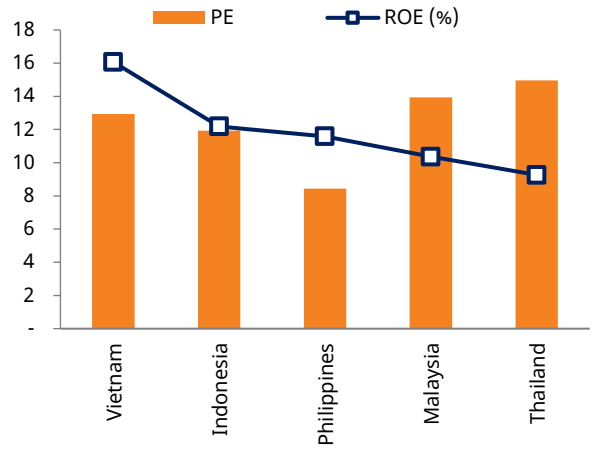
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



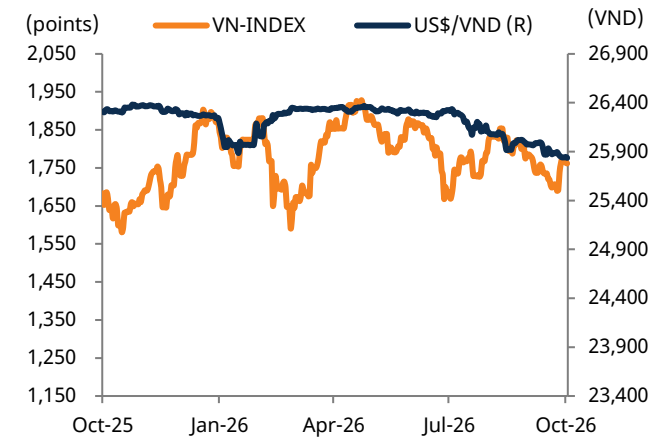
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



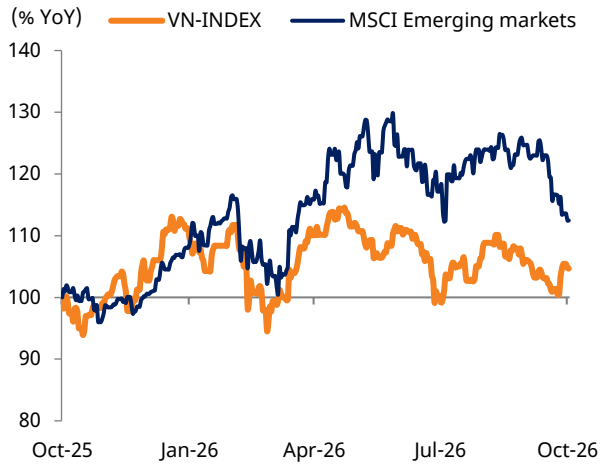
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



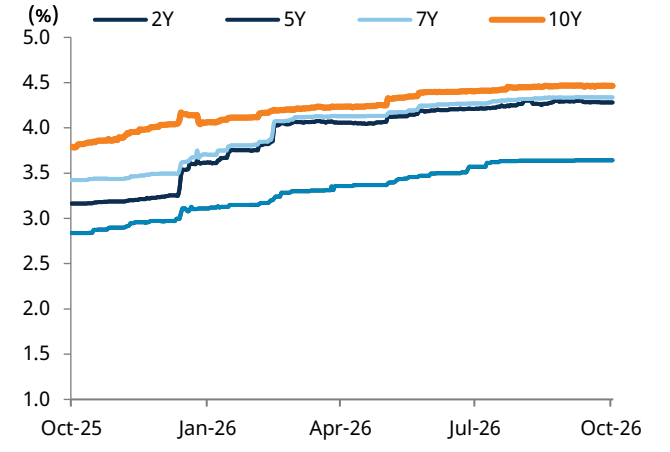
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



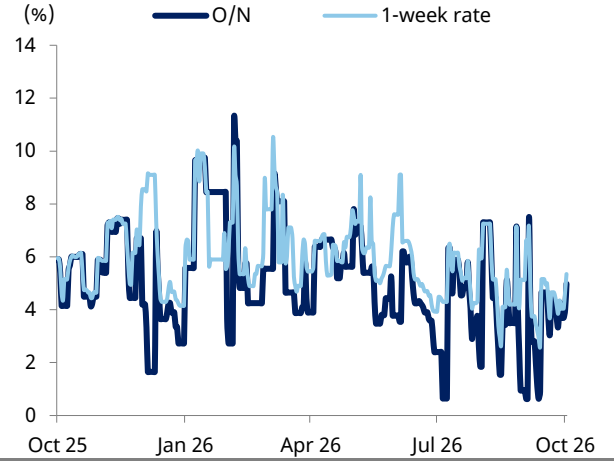
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,507,126**	**1,761.87**	**1,936.55**	**1,578.42**	**-0.1**	**4.1**	**-1.3**	**6.6**	**12.9**	**2.0**	**16.1**					
VN30 Index		**6,476,523**	**1,888.40**	**2,121.13**	**1,737.11**	**-0.1**	**2.3**	**-2.6**	**-0.7**	**11.2**	**1.9**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	123,634	21,300	23,982	19,204	0.0	5.2	-0.5	-3.7	7.9	1.2	16.7	22.9	6/15/2026	619	2.9	3.2
Bank for Investment and Development	BID VN	261,739	33,650	52,975	32,150	-0.3	0.0	-5.9	-1.5	7.9	1.4	16.5	17.4	7/17/2026	0	1.3	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	144,711	28,900	39,600	13,500	-1.7	0.7	-4.9	77.1	7.3	1.9	30.4	1.6	8/11/2026	300	1.0	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	235,727	30,350	43,500	28,400	-0.8	-0.3	0.7	-9.7	5.9	1.2	22.2	24.4	7/23/2026	0	1.5	1.6
FPT Corp	FPT VN	104,469	55,400	98,818	55,200	-1.1	-3.5	-14.4	-37.8	10.4	2.6	27.3	27.9	5/28/2026	1,818	3.3	3.3
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	190,382	78,900	131,500	59,100	-2.0	3.3	-2.0	33.1	15.0	2.8	18.4	2.1	9/22/2026	2,500	3.2	3.6
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	126,200	31,550	46,500	25,100	-1.6	-0.8	-4.1	15.1	17.8	2.1	12.1	N/A	11/13/2025	400	1.3	1.3
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	143,151	22,000	23,450	17,230	-0.9	-0.5	2.9	19.3	7.2	1.7	25.8	19.2	7/12/2024	0	N/A	N/A
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	177,303	21,000	27,000	19,600	0.5	-0.5	1.7	-12.0	7.8	1.3	17.4	21.7	5/11/2026	455	2.2	1.6
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	114,712	38,400	58,500	37,200	-2.5	1.5	-17.3	-26.0	9.5	2.5	26.9	1.5	5/14/2026	3,000	7.8	7.8
Military Commercial JCB	MBB VN	197,851	19,650	24,426	17,678	0.5	0.0	-1.3	-0.3	6.4	1.3	22.1	22.3	7/9/2026	828	4.2	4.1
Masan Consumer Corp	MCH VN	182,906	139,900	183,343	125,000	0.0	0.0	-0.8	N/A	25.0	10.1	42.6	11.1	8/10/2026	4,074	2.9	3.6
Masan Group Corp	MSN VN	107,191	73,400	85,500	61,700	0.5	-0.3	4.7	-6.5	11.8	2.6	24.6	24.6	7/4/2022	0	N/A	1.8
Mobile World Investment Corp	MWG VN	111,710	75,700	94,400	62,500	1.2	1.1	3.1	-6.5	11.3	3.1	30.2	49.0	10/7/2026	2,000	2.6	3.0
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	54,894	42,800	57,100	42,050	-0.6	0.0	-2.5	-5.8	11.9	2.8	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.7	11.3
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	57,712	10,800	17,150	9,550	0.9	2.4	-6.9	-32.2	4.1	0.7	17.5	4.3	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	54,175	15,800	24,800	13,234	-0.6	0.3	-18.8	8.5	18.7	1.3	7.1	0.9	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	59,188	19,800	29,167	18,083	0.0	-0.8	-4.3	-25.0	11.7	1.5	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.2	4.4
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	127,064	67,400	79,000	45,950	-0.3	8.2	-11.9	23.4	27.8	2.0	5.0	10.5	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	237,743	33,550	38,200	27,800	-0.7	-1.2	0.9	-4.3	8.3	1.3	16.3	20.6	5/19/2026	700	2.1	2.5
Techcom Securities JSC	TCX VN	94,720	28,450	45,000	26,600	-1.7	2.0	-5.0	N/A	15.2	2.0	13.8	8.3	4/7/2026	0	1.2	1.5
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	468,753	56,100	78,800	52,600	0.0	0.5	-3.3	-5.2	11.3	1.9	18.0	19.9	7/23/2026	450	0.8	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	521,641	63,500	86,650	43,450	-0.6	9.9	-8.1	19.2	6.6	2.0	33.1	6.3	6/29/2026	3,000	4.7	2.5
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	52,556	14,100	17,671	12,831	1.1	2.5	5.2	-16.3	7.1	1.1	16.2	3.8	4/29/2026	822	5.8	5.5
Vingroup JSC	VIC VN	1,864,477	240,200	265,000	93,000	1.4	14.9	3.5	124.5	85.8	10.7	12.6	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	102,213	132,900	169,231	111,923	0.7	4.3	0.1	-1.4	46.4	3.9	8.7	5.2	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	120,381	57,600	75,500	54,600	0.0	-0.2	-3.7	1.1	12.2	3.8	31.1	49.7	6/26/2026	4,350	8.2	7.9
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	232,000	23,200	24,952	18,962	-1.7	-3.3	0.9	3.3	7.4	1.2	18.3	22.1	5/15/2026	397	1.7	1.8
Vinpearl JSC	VPL VN	156,017	87,000	111,000	67,000	1.2	8.1	9.2	7.4	52.1	3.6	7.5	6.6	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	55,445	24,400	39,750	20,900	0.4	4.5	-0.4	-32.4	7.6	1.1	15.5	11.3	6/30/2026	1,000	4.1	2.0

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.